

Ngày	2,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	4.5%	-17.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	114
Số lượng CPLH (CP)	49,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	494,475
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	2.00
EPS	-84
P/E	-27.5

DT thuần

Q1/24

35.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.90| -14.1%

YoY: ▼35.9| -50.2%

LN trước thuế

Q1/24

-4.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.32| 6.1%

YoY: ▲ 2.22| 30.9%

LN sau thuế

Q1/24

-4.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.32| 6.1%

YoY: ▲ 4.78| 49.1%

ROA

2023

-2.4%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

208

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.0| -9.2%

LN trước thuế

2023

-11.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.60| 5.1%

LN sau thuế

2023

-14.0

tỷ VNĐ

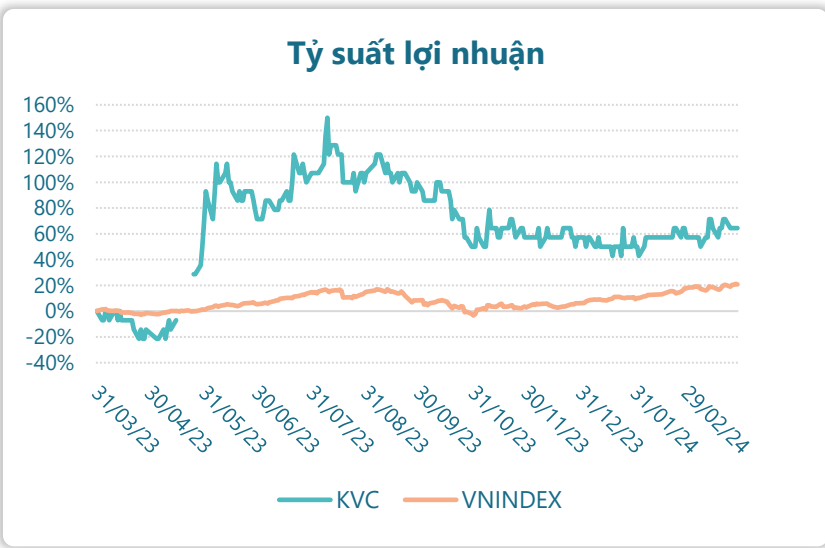
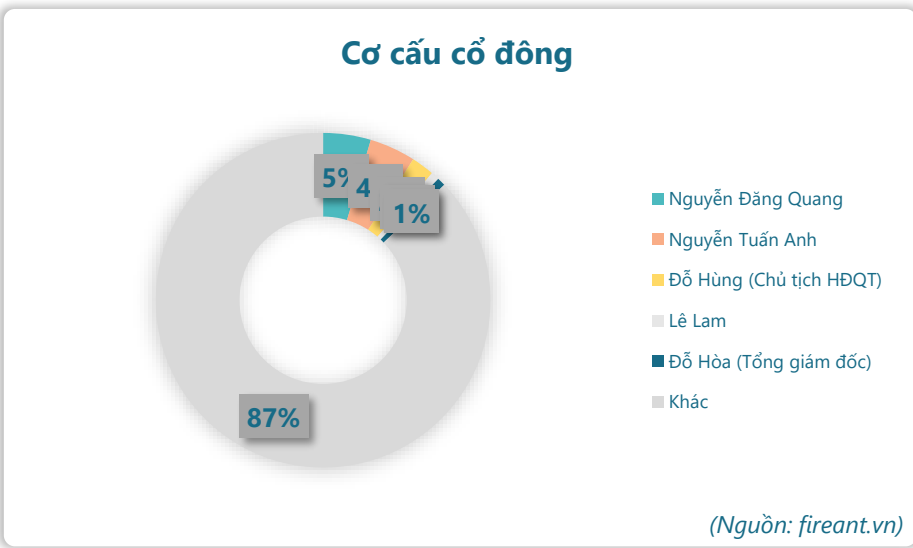
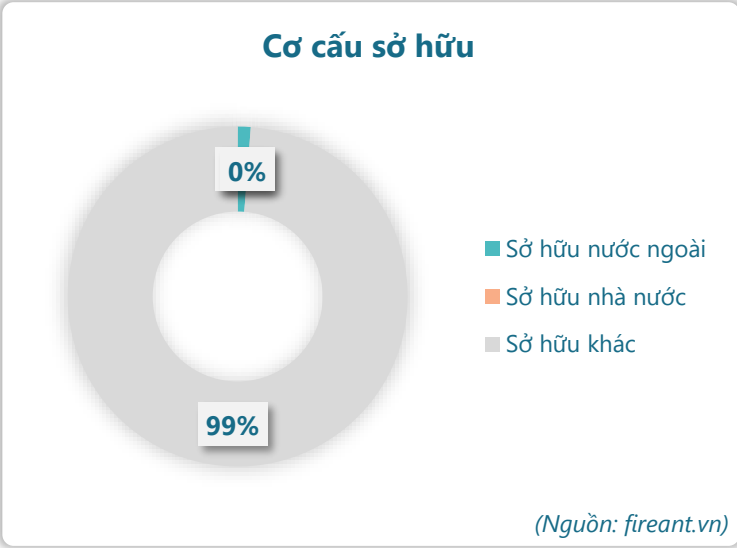
YoY: ▼2.00| -16.1%

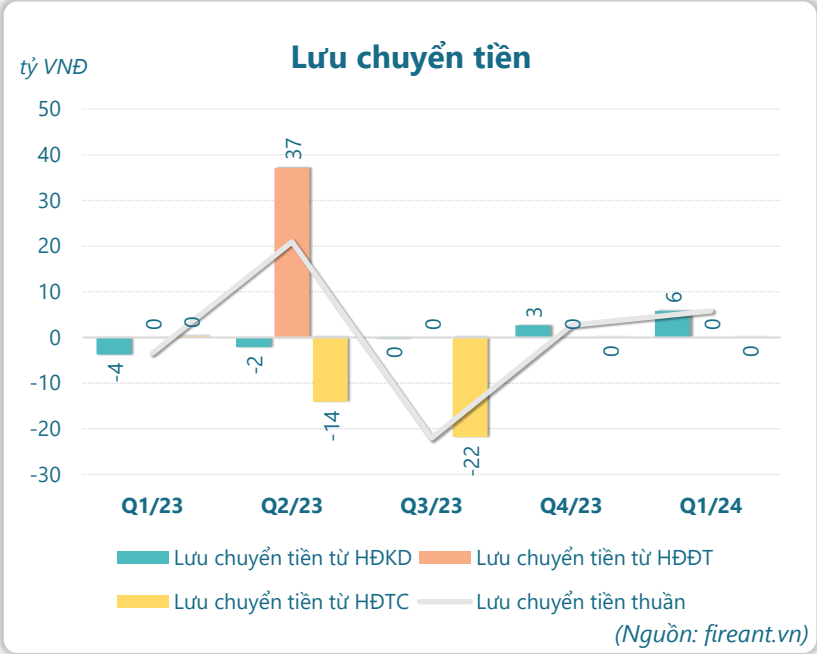
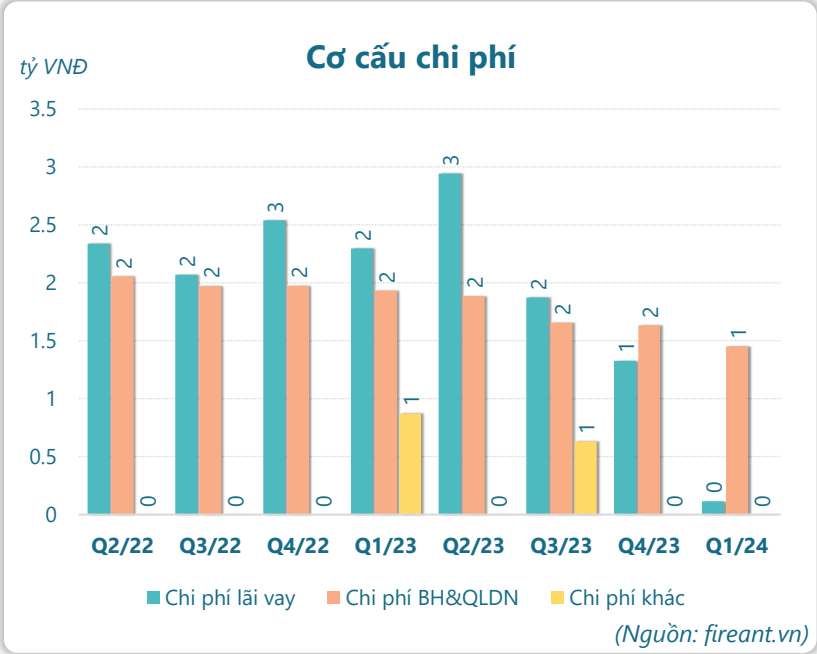
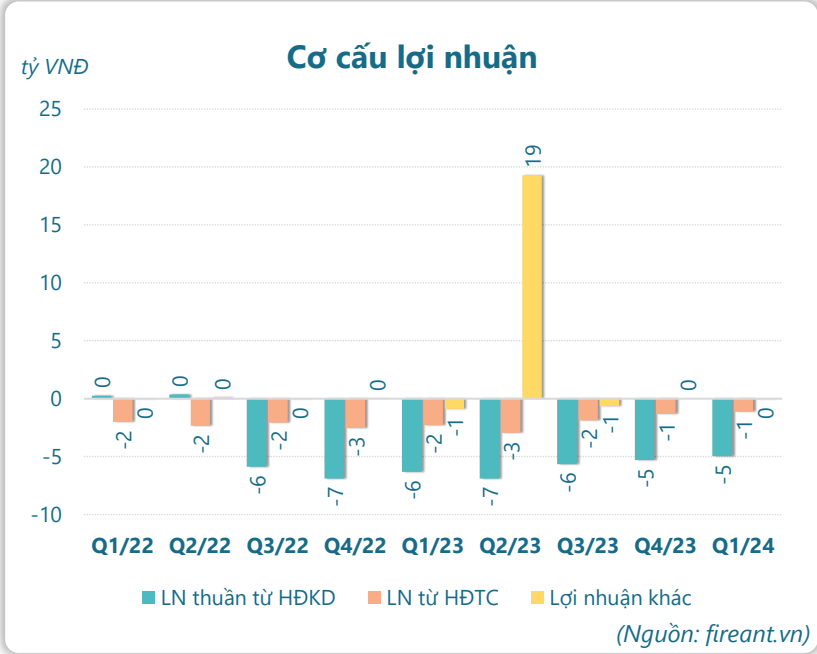
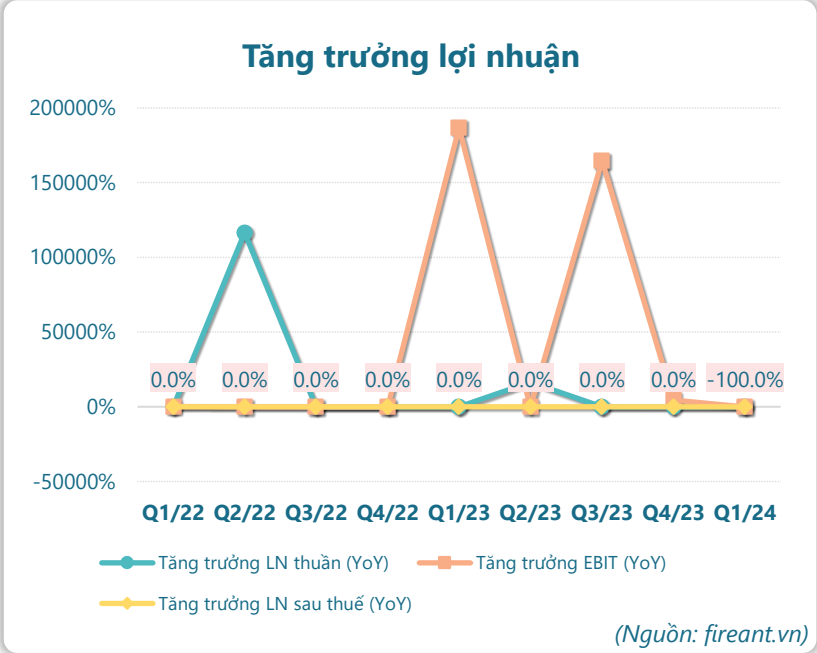
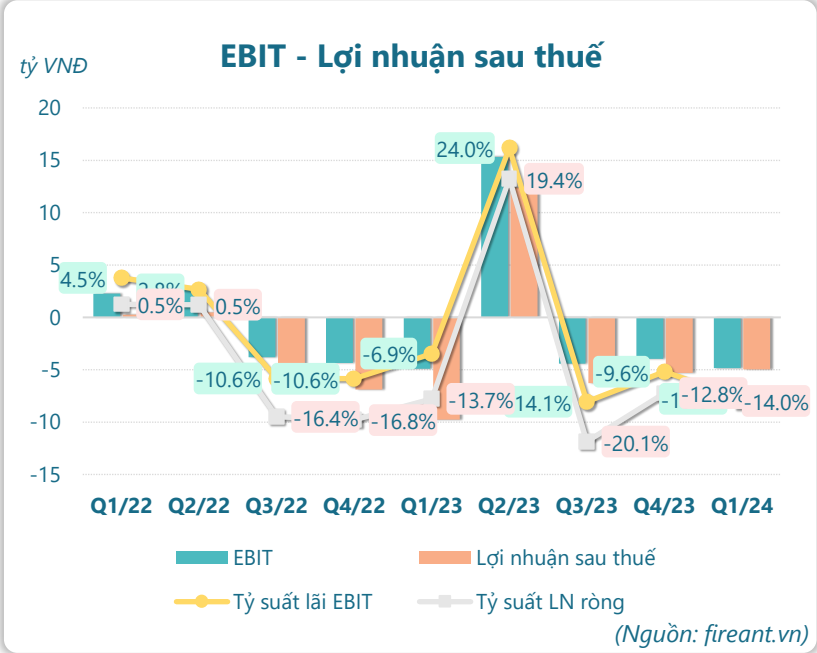
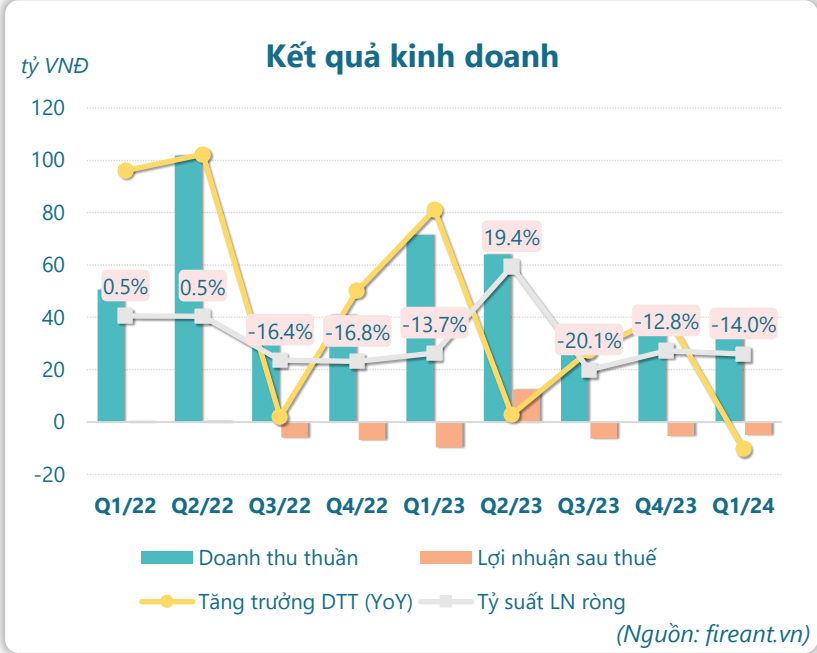
ROE

2023

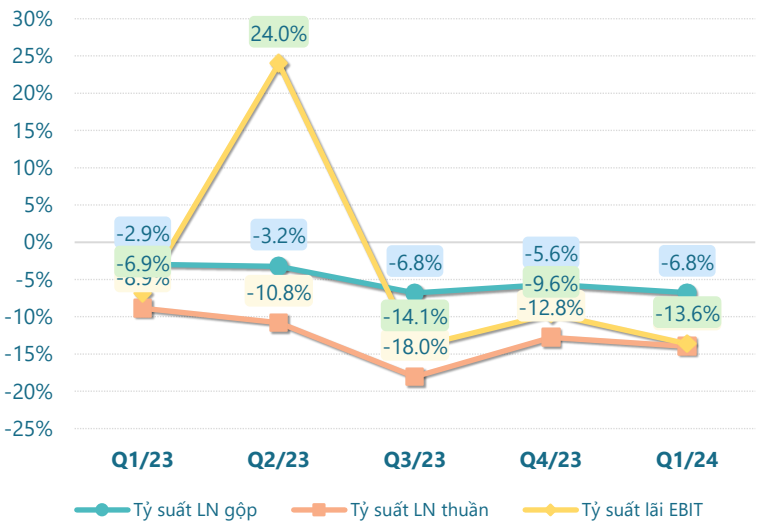
-3.0%

+/- YoY: ▼ 0.5%



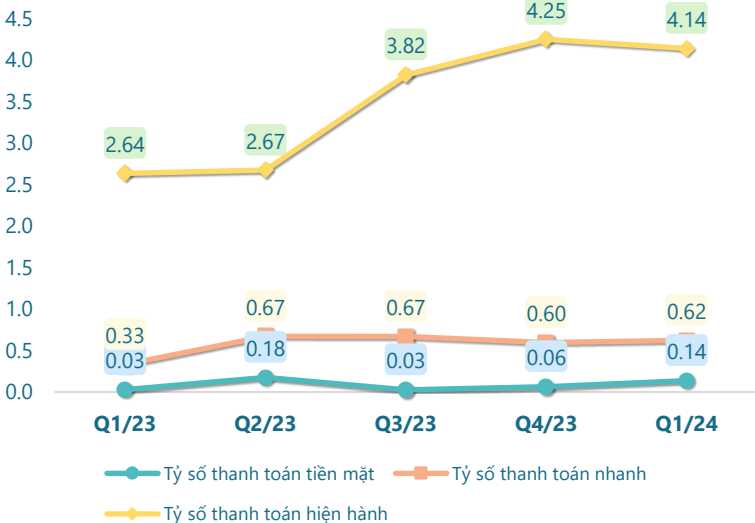


Tỷ suất lợi nhuận



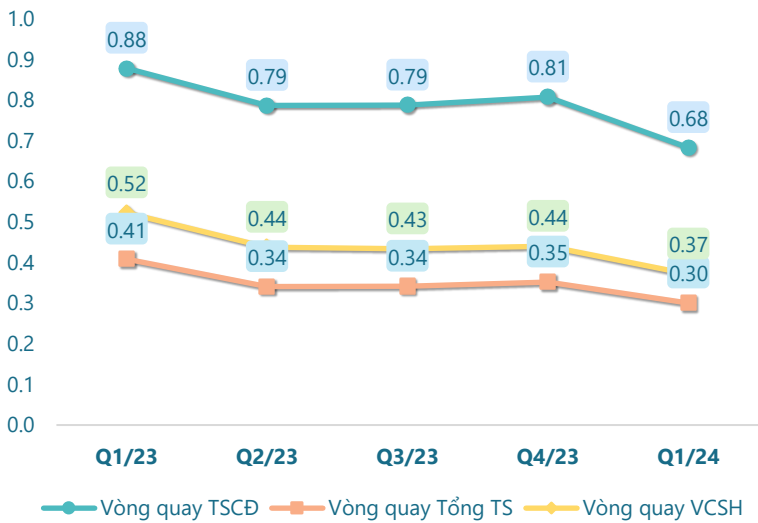
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



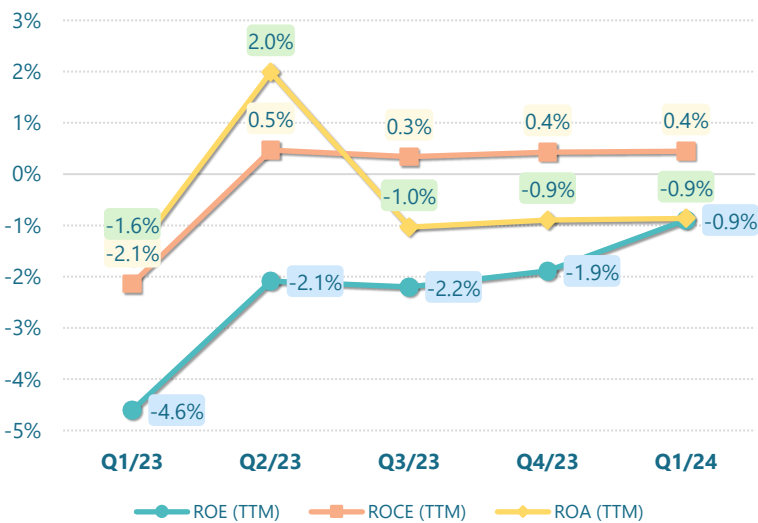
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



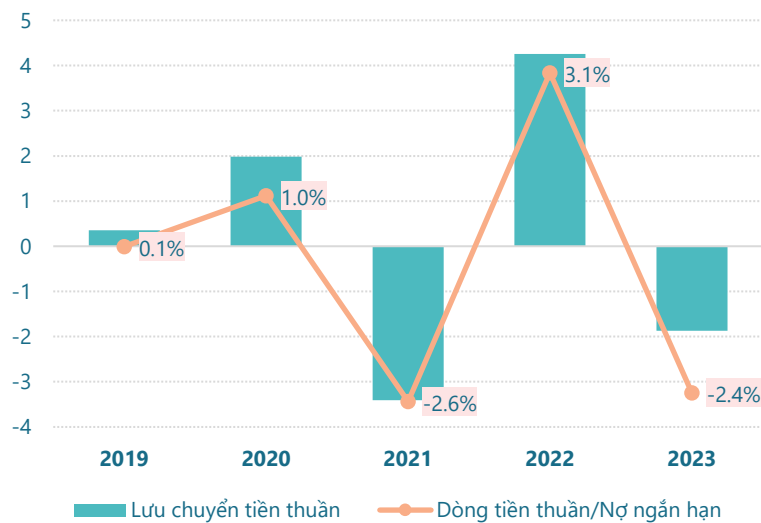
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



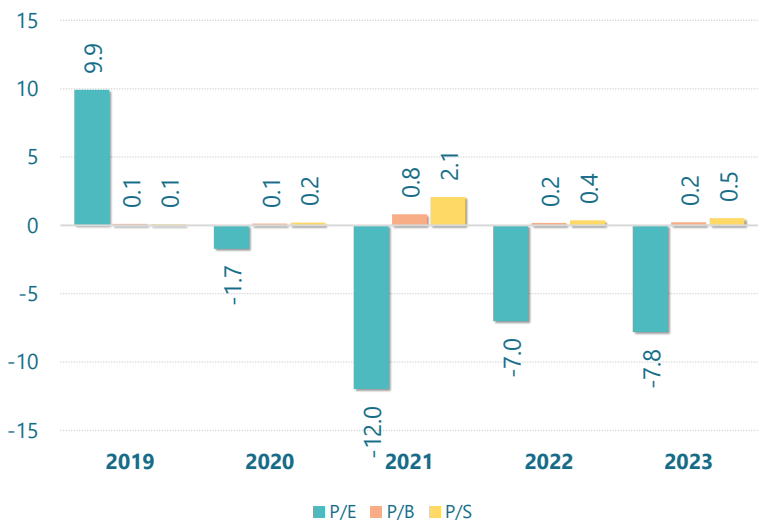
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)